



MỨC THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ THEO TỶ LỆ (%) ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/3/2025

(Theo Điều 8, Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2025/NĐ-CP ngày 01/3/2025 của Chính phủ)



Nhà, đất:
Mức thu **0,5%**

Súng săn; súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao:
Mức thu **2%**



Tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, tàu ngầm, tàu lặn; thuyền, kể cả du thuyền; tàu bay:
Mức thu **1%**



Xe máy

Lệ phí lần đầu

Xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở:

Mức thu 5%

Lệ phí từ lần 2 trở đi

Áp dụng chung:

Mức thu 1%

Trường hợp đã nộp 2%, sau chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở

→ **Mức thu 5%**

Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, Các loại xe tương tự xe ô tô

Mức chung:

Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô:
Mức thu 2%



Ô tô pick-up chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống, Ô tô tải VAN có khối lượng chuyên chở cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn 950 kg:

Lần đầu: **Mức thu bằng 60% mức lệ phí ô tô ≤ 9 chỗ**



Ô tô chở người ≤ 9 chỗ (gồm xe con pick-up):

-Lần đầu: **Mức thu 10%**
-Các địa phương được điều chỉnh tăng, tối đa không quá **15%**



Ô tô điện chạy pin:

Lần đầu (trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2025 - 28/02/2027: **Mức thu 0%**

Lần thứ 2 trở đi:

Áp dụng chung cho các loại ô tô trên:

Mức thu 2% (toàn quốc)



Lưu ý:
Cơ quan thuế xác định mức thu căn cứ vào Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp.